

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2020/DS-PT  
Ngày 11-8-2020  
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Đức Thọ.

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Đồng Chung và bà Bùi Thị Ngọc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Cần – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2020/TLPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2020/QĐ-PT ngày 19 tháng 6 năm 2020; các Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 46/2020/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2020 và số: 48/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T; cùng địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H; địa chỉ: Số 77 đường THT, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Hoàng Tiến M; địa chỉ: Số 33 đường NCT, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (*theo văn bản ủy quyền ngày 28/02/2019*) – Có mặt.

**- Người làm chứng:**

Anh Trần Văn K; địa chỉ: Số 443/22 đường NVC, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Anh Trần Đình S; địa chỉ: Thôn 05, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

Bà Phạm Thị N; địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Ông K'B1; địa chỉ: Thôn 02, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Ông K'R; địa chỉ: Thôn 02, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Ông K'B2; địa chỉ: Thôn 03, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Ông K'B3; địa chỉ: Thôn 03, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2018, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/4/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T trình bày:* Năm 1998, ông bà khai hoang được diện tích đất khoảng 07ha tọa lạc tại thôn M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi khai hoang, ông bà đã trồng cây trên đất và sử dụng ổn định cho đến nay. Năm 2010, Nhà nước xây dựng đường dây điện 220kV đi qua rẫy của ông bà nên đã bồi thường cho ông bà số tiền 40.271.500 đồng. Ngày 08/12/2017, ông Phạm Văn H thuê người dùng máy móc, máy ủi hủy hoại của ông bà khoảng 01ha keo, 96 cây mít, 03 cây bơ, 03 cây điều. Do đó, ông bà khởi kiện yêu cầu ông H phải bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 400.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi có kết quả thẩm định tại chỗ và căn cứ vào Biên bản thỏa thuận giá giữa hai bên, ông bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc ông H phải bồi thường thiệt hại về tài sản đối với 96 cây mít, 03 cây bơ, 03 cây điều và 11.321,5m<sup>2</sup> keo với tổng số tiền 183.725.609 đồng.

*Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Hoàng Tiến M trình bày:* Ông B, bà T là em gái và em rể của ông H. Diện tích đất mà ông B, bà T đang canh tác nằm trong phần diện tích đất 50ha ông H được Nhà nước giao để thực hiện dự án nông lâm kết hợp vào khoảng năm 1999. Sau khi ông B chấp hành án về, thấy hoàn cảnh gia đình ông B khó khăn nên ông H đã đưa ông B, bà T và chị gái là bà Phạm Thị N đến sinh sống và canh tác trên phần đất mà ông H được giao khoán, ông H trả công đầy đủ. Do ông H ở xa không thể trực tiếp quản lý nên đã nhờ ông B, bà T, bà N thuê người trồng cây và chăm sóc, toàn bộ tiền công và giống cây do ông H chi trả. Năm 2017, thấy cây trồng không đạt hiệu quả nên ông H thuê người san ủi để trồng cây khác. Đối với số tiền 40.271.500 đồng được bồi thường do Nhà nước xây dựng đường dây điện 220kV đi qua rẫy là ông B, bà T nhận thay, sau đó đưa lại cho ông H. Ông H không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông B, bà T.

*Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng bà Phạm Thị N trình bày:* Khoảng năm 1999, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà và vợ chồng ông B, bà T được ông H thuê xe đưa xuống rẫy của ông H ở xã Q để canh tác. Ông H là người chi tiền mua giống cây trồng và trả công cho người làm thông qua bà và ông B. Việc ông H thuê bà và ông B, bà T làm công đều trả tiền đầy đủ.

*Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông K'B1, ông K'R, ông K'B2 trình bày:* Các ông có đi trồng thuê cây keo cho ông B, bà T; chở giống từ nhà ông B, bà T; tiền công do ông B, bà T trả, ngoài ra các ông không biết gì thêm.

*Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông K'B3 trình bày:* Năm 2002, ông là Công an viên có đi kiểm tra nhân khẩu của các hộ dân thì chỉ biết ông B, bà T đang sinh sống tại rẫy, ngoài ra không biết ai khác.

*Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng anh Trần Văn K và anh Trần Đình S trình bày:* Các anh chỉ được ông H thuê phát dọn cây trồng, ngoài ra không biết gì thêm.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm d khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 275, Điều 584 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T về việc buộc ông Phạm Văn H phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại 183.725.609 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/3/2020, nguyên đơn ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông để xét xử lại.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thời hạn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T nộp trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định.

[2]. Xét kháng cáo của ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1]. Về thiệt hại: Ngày 08/12/2017, ông H thuê người dùng máy ủi, máy xúc phát dọn 11.321,5m<sup>2</sup> cây keo, 96 cây mít nghệ cao sản, 03 cây bơ, 03 cây điều. Như vậy, đã có thiệt hại thực tế xảy ra.

[2.2]. Về hành vi: Ông H thuê anh K và anh S phát dọn cây trồng nên ông B, bà T tố cáo anh K và anh S đã có hành vi hủy hoại tài sản của ông bà đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông. Tại Báo cáo kết thúc xác minh số: 33/BC-KTXM ngày 13/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk GLong kết luận: Hành vi của anh K và anh S không có dấu hiệu phạm tội. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk GLong ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự theo Đơn tố cáo của ông B, bà T. Ngày 18/9/2018, bà T khiếu nại Quyết định không khởi tố vụ án hình sự. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số: 03/QĐ-VKS-KN ngày 28/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk GLong đã quyết định: Không chấp nhận khiếu nại của bà T, giữ nguyên Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 36 ngày 13/9/2018 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk

GLong; bà T khiếu nại quyết định này. Tại Quyết định giải quyết khiếu nại số: 4048/QĐ-VKS-KN(P12) ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định: Không chấp nhận toàn bộ khiếu nại của bà T, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số: 03/QĐ-VKS-KN ngày 28/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk GLong.

Như vậy, mặc dù ông H thuê người phát dọn cây trồng trên rẫy gây thiệt hại nhưng không phải là hành vi trái pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, ông B, bà T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh quyền sử dụng đất và tài sản trên đất là của ông B, bà T. Căn cứ hướng dẫn tại mục 1 phần I Nghị quyết số: 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 584 của Bộ luật Dân sự thì không phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với ông H. Mặt khác, ông H cung cấp bản sao Đơn xin đất trồng cây công nghiệp có xác nhận của ông K W là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Q và ông Ngô Đình Tr là Giám đốc Lâm trường Q. Theo kết quả xác minh tại Văn phòng Công chứng TN thì tài liệu này đã được công chứng hợp pháp. Đồng thời, tuy ông H chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng thực tế đã được giao đất và sử dụng đất ổn định. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, bà T về việc buộc ông H phải bồi thường số tiền 183.725.609 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông B, bà T, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại là không có căn cứ, mặt khác, tại Quyết định giải quyết khiếu nại số: 4048/QĐ-VKS-KN(P12) ngày 30/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã không chấp nhận toàn bộ khiếu nại của bà Phạm Thị T. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Về án phí: Ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 584 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Không chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2020/DS-ST ngày 12/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong, tỉnh Đắk Nông; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T về việc buộc ông Phạm Văn H phải bồi thường số tiền 183.725.609 đồng.

**2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:** Ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T phải chịu tổng số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc là 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), ông B và bà T đã nộp đủ số tiền này.

**3. Về án phí:** Ông Phan Văn B và bà Phạm Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm; trả lại cho ông Phan Văn B và bà Phạm Thị

T 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003820 ngày 24/12/2018 và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000955 ngày 24/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk GLong, tỉnh Đăk Nông.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- TAND huyện Đăk GLong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa dân sự; Tổ hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên, đóng dấu)*

**Ngô Đức Thọ**